

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 336/2019/HS- PT

Ngày: 01-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Lê Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Trần Anh D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2019/HS-ST ngày 09/8/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Anh D** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1995 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 122/10, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Minh Ph, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1968. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 15/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa (*Bị cáo có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: có luật sư Đinh Công Tr, thuộc Văn phòng luật sư Đinh Công Tr. Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Do đó Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/04/2019, Trần Anh D điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển số: 60N7-8305 do bác ruột Nguyễn Thy Ph, sinh năm: 1960, HKTT: 473A/8, Khu phố 5B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ là chủ sở hữu, đi ngược chiều trên đường quốc lộ 1A, hướng từ Cầu Sập về khu công nghiệp Amata, thành phố Biên Hòa. Khi đi đến trước nhà nghỉ “Hoàng Kim Ch” thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B thì D gặp Lưu Đức Th, (Th là người đồng tính luyến ái), sinh năm: 1993, ngụ tại: 13A, khu Q, phường 13, Quận 11, thành phố H đang chờ khách mua dâm. D đặt vấn đề mua bán dâm với Th nhưng Th không đồng ý do hai người không thống nhất được giá tiền mua bán dâm. D quay đầu xe lại tiếp tục hỏi Th mua bán dâm nhưng Th vẫn không đồng ý. Thấy Th đang cầm trên tay một điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS, số IMEI: 35439106611413802 thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng sơ hở, D dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại Th đang cầm trên tay còn tay phải thì tăng ga bỏ chạy. Th đã dùng tay nắm vào đuôi xe máy của D và truy hô. D điều khiển xe kéo theo Th được 150m thì ném điện thoại vừa giật được vào lề đường. D tiếp tục kéo Th thêm 50m nữa thì bị người dân đi đường bắt quả tang giao Công an phường Long Bình lập hồ sơ và chuyển Trần Anh D cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý điều tra. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Trần Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại Bản án số 365/2019/HS-ST ngày 09/8/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13/8/2019, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn có xác nhận tại địa phương thể hiện, gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét như: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa gây thiệt hại gì về tài sản của người bị hại, việc bị cáo giật chiếc điện thoại sau đó ném đi với mục đích là chỉ chộc bị hại không có ý định chiếm đoạt tài sản, đồng thời bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung điều luật quy định để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Anh D làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh D:

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/04/2019, tại khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60N7-8305 cướp

giật chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có giá trị 2.650.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Lưu Đức Th thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho người khác và xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời gia đình bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn có xác nhận tại địa phương, xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, đây là tình tiết mới nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung của điều luật quy định, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh D, sửa một phần hình phạt tại bản án sơ thẩm số: 365/2019/HS-ST ngày 09/08/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Anh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương